TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07-8-2025.
Vv: "Tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lưu Đức Quang;

2. Ông Đinh Hoàng Việt.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4, số 27 đường Thành Thái, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Bà Đỗ Thị Kim Th, sinh ngày 12/12/1972; Số CCCD: 079172010391 2; Ngày cấp: 10/7/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 332N Hoà Hưng, phường H, Thành phố F.

- ***Bị đơn:*** Ông Hồ Đình S, sinh ngày 28/9/1971; Số CCCD: 079071019680; Ngày cấp: 15/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 322E Hoà Hưng, phường H, Thành phố F.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày 14/6/2025, trong quá trình tố tụng và tại bản tự khai nguyên đơn bà Đỗ Thị Kim Th trình bày:

Bà Đỗ Thị Kim Th và ông Hồ Đình S chung sống với nhau vào năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn, hiện nay bà Thanh và ông Sơn không còn chung sống và không còn bất cứ mối quan hệ nào khác từ năm 2022 nên bà Thanh muốn đề nghị Toà án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai bên.

Về con chung: Có 02 con chung, bà Hồ Ngọc Thanh Trang, sinh ngày 27/02/2000 và bà Hồ Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày 27/3/2002. Nay các con đều thành niên.

Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Kim Th khai không có

Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Kim Th khai không có.

Bị đơn ông Hồ Đình S nhất trí với lời trình bày của bà Thanh về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng nên không bổ sung thêm lời khai.

Về con chung: Có 02 con chung, bà Hồ Ngọc Thanh Trang, sinh ngày 27/02/2000 và bà Hồ Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày 27/3/2002. Nay các con đều thành niên.

Về tài sản chung: ông Hồ Đình S khai không có

Về nợ chung: ông Hồ Đình S khai không có.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, có nộp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định pháp luật tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày các đương sự có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào giấy khai sinh bà Hồ Ngọc Thanh Trang và bà Hồ Ngọc Thanh Trúc có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Kim Th và ông Hồ Đình S là kết hôn trái pháp luật, nay bà Đỗ Thị Kim Th yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng là tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Hồ Đình S hiện đang cư trú tại địa chỉ 322E Hoà Hưng, phường Hoà Hưng (phường 13, Quận 10 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Xét đơn xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn Đỗ Thị Kim Th và bị đơn ông Hồ Đình S là hợp lệ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Xét yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Đỗ Thị Kim Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Đỗ Thị Kim Th và ông Hồ Đình S chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện từ năm 1997 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong khoảng thời gian chung sống với nhau ông Cường và bà Uyên có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay bà Thanh yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà với ông Cường là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Căn cứ giấy khai sinh con số 90, quyển 01 của Uỷ ban nhân dân phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy khai sinh con số 113, quyển số 01 của Uỷ ban nhân dân phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định bà Hồ Ngọc Thanh Trang, sinh ngày 27/02/2000 và bà Hồ Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày 27/3/2002 là con chung của ông Sơn và bà Thanh. Nay các con đã thành niên, bà Thanh và ông Sơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất khai không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Đỗ Thị Kim Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn :

[1] Về quan hệ vợ chồng: Không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Đỗ Thị Kim Th và ông Hồ Đình S.

[2] Về con chung: Có 02 con chung, bà Hồ Ngọc Thanh Trang, sinh ngày 27/02/2000 và bà Hồ Ngọc Thanh Trúc, sinh ngày 27/3/2002. Nay các con đều thành niên.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Bà Đỗ Thị Kim Th chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004135 ngày 18/7/2025 của Cục Thi hành án

dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đỗ Thị Kim Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Các đương sự có thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết; tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Nhàn

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- UBND phường Hoà Hưng, TP.HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.